

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2013/QĐ-UBND

*Nhà Bè, ngày 15 tháng 7 năm 2013*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý  
trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Nhà Bè**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Công văn số 2345/UBND-VX ngày 17 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị tại các quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Nhà Bè;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 269/TTr-PNV ngày 10 tháng 7 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Nhà Bè.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Đội trưởng Đội

Quản lý trật tự đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Về tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị**  
**trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Nhà Bè**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND*  
*ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự đô thị trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trên các lĩnh vực quản lý trật tự đô thị; vệ sinh môi trường; thi hành các quyết định hành chính và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao.

##### **Điều 2. Đối tượng điều chỉnh**

Đối tượng điều chỉnh của Quy chế này, bao gồm:

- Cán bộ, công chức và cộng tác viên theo chế độ hợp đồng lao động làm việc tại Đội Quản lý trật tự đô thị;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến phạm vi áp dụng và chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này.

### **Chương II**

#### **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

##### **Điều 3. Vị trí, chức năng**

Đội Quản lý trật tự đô thị trực thuộc Phòng Quản lý đô thị huyện Nhà Bè, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực được quy định tại Điều 1 của Quy chế này và theo quy định pháp luật.

Đội Quản lý trật tự đô thị chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Trưởng Phòng Quản lý đô thị, đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các sở, ngành liên quan.

Đội Quản lý trật tự đô thị không có con dấu và tài khoản riêng, kinh phí hoạt động và chế độ chính sách do Phòng Quản lý đô thị thực hiện.

Đội Quản lý trật tự đô thị có trụ sở làm việc, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định pháp luật, được đóng dấu treo của Phòng Quản lý đô thị trên biên bản làm việc của Đội.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Đội Quản lý trật tự đô thị có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu, như sau:

1. Phối hợp với các ngành chức năng tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị lập chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực:

a) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn huyện;

b) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện.

3. Phối hợp các ngành liên quan xử lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn huyện theo quy định;

4. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và Quy chế này, để Trưởng phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định;

5. Theo dõi việc thực hiện các quyết định hành chính đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực pháp luật thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định hành chính, đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện không tự nguyện chấp hành quyết định hành chính;

Phạm vi thi hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định giải quyết tranh chấp liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà ở, quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành, đã có hiệu lực pháp luật; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương, có hiệu lực thi hành trên địa bàn huyện Nhà Bè;

6. Phối hợp với Đội Thanh tra Xây dựng địa bàn huyện Nhà Bè thuộc Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ quản lý xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của Sở Xây dựng thành phố;

7. Tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị giúp Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện các quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu;

8. Kiến nghị Trưởng Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, xử lý cán bộ, công chức, nhân viên thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

9. Tham mưu, đề xuất Trưởng Phòng Quản lý đô thị giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn;

10. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và thi hành các quyết định hành chính trên địa bàn huyện;

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quy định cụ thể bằng văn bản.

### **Chương III**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức**

1. Đội Quản lý trật tự đô thị có Đội trưởng, có từ 1 đến 2 Đội phó và các thành viên.

Đội trưởng, Đội phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định pháp luật. Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị. Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện nhiệm vụ do Đội trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và pháp luật về lĩnh vực được phân công phụ trách. Khi Đội trưởng đi vắng phải phân công một Đội phó thay mặt điều hành hoạt động của Đội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

a) Tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và quyết định cưỡng chế thi hành quyết định;

b) Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành;

c) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đội đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội, kịp thời báo cáo Trưởng Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện những vấn đề phức tạp phát sinh khi thi hành quyết định;

d) Tham mưu, đề xuất Trưởng phòng Quản lý đô thị ký các văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội theo quy định.

### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

Đội phó có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện theo sự phân công của Đội trưởng.

### 4. Nhiệm vụ của các thành viên:

Chấp hành quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội.

Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản xử lý theo quy định và tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt hành chính.

5. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, đặc điểm tình hình cụ thể đơn vị, trình độ, năng lực cán bộ, công chức, cộng tác viên, Đội Quản lý trật tự đô thị tổ chức thành các Tổ nghiệp vụ như sau:

#### a) Tổ hành chính - tổng hợp:

Có nhiệm vụ tổng hợp kế hoạch công tác hàng năm và lập báo cáo định kỳ về thực hiện nhiệm vụ thường xuyên hoặc đột xuất của Đội Quản lý trật tự đô thị. Tổ chức thực hiện quản lý công tác văn thư - lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

b) Tổ thi hành quyết định: Theo dõi việc thực hiện các quyết định hành chính đã tham mưu ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức và cá nhân trên địa bàn huyện không tự nguyện chấp hành quyết định hành chính;

c) Tổ địa bàn xã - thị trấn: Thực hiện công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực được quy định tại Điều 1 của Quy chế, phối hợp với Đội Thanh tra Xây dựng địa bàn huyện Nhà Bè thuộc Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ quản lý xây

dựng theo quy định của Sở Xây dựng thành phố và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật tại địa bàn xã, thị trấn.

d) Tổ cơ động: Phối hợp với Tổ địa bàn xã - thị trấn và Đội Thanh tra Xây dựng địa bàn huyện Nhà Bè thuộc Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực được quy định tại Điều 1 của Quy chế, lĩnh vực xây dựng theo quy định của Sở Xây dựng thành phố và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật tại trên địa bàn huyện.

### **Điều 6. Biên chế**

1. Biên chế nhân sự của Đội Quản lý trật tự đô thị do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè quyết định trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Căn cứ khối lượng công việc và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân huyện quyết định số lượng cộng tác viên.

3. Việc tuyển dụng công chức theo Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và người lao động làm việc tại Đội Quản lý trật tự đô thị do Trưởng Phòng Quản lý đô thị ký hợp đồng lao động, trên cơ sở nhu cầu công việc của Đội, đảm bảo đúng số lượng biên chế được giao hàng năm.

4. Căn cứ tình hình cụ thể của xã - thị trấn, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị phân công nhân sự của Đội phụ trách địa bàn xã - thị trấn.

5. Trong các đợt công tác cao điểm, theo đề nghị của Đội Quản lý trật tự đô thị, Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện huy động thêm lực lượng để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

### **Điều 7. Kinh phí hoạt động**

Kinh phí hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật

## **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 8. Chế độ làm việc**

1. Chế độ làm việc:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện thời gian làm việc theo quy định của Nhà nước và theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện;

b) Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công nhiệm vụ cho Đội phó và các thành viên;

c) Thành viên của Đội được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định; có bảng tên đặt tại bàn làm việc; phải đeo thẻ thành viên Đội khi thi hành nhiệm vụ;

d) Từng thành viên phải có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và chấp hành ý kiến của lãnh đạo Đội, đồng thời lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

## 2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Hàng tuần, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị tổ chức họp lãnh đạo Đội và các Tổ trưởng để kiểm tra, đánh giá, nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ và triển khai kế hoạch công tác cho tuần sau;

b) Hàng tháng, tổ chức họp Đội để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng qua và đề ra công tác cho tháng tiếp theo, đồng thời, phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ của Nhà nước và nhiệm vụ mới phải thực hiện;

Khi cần thiết, Đội trưởng có thể tổ chức họp Đội đột xuất hoặc họp với các Tổ trưởng để triển khai các công việc theo yêu cầu của Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

c) Hàng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Đội Quản lý trật tự đô thị có báo cáo sơ kết, tổng kết công tác và thống kê báo cáo tình hình thực hiện các quyết định hành chính trên địa bàn huyện theo quy định.

d) Cán bộ, công chức và cộng tác viên của Đội Quản lý trật tự đô thị có lịch công tác, do lãnh đạo Đội trực tiếp phê duyệt. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc phải được chuẩn bị chu đáo, để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động của Đội.

## **Điều 9. Môi quan hệ công tác**

### 1. Đối với các sở, ngành Thành phố:

Đội Quản lý trật tự đô thị chịu sự thanh tra, kiểm tra của các Sở, ngành về



chuyên môn, nghiệp vụ theo Quyết định của Giám đốc Sở; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của Sở, ngành có liên quan.

## 2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện:

Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội do Ủy ban nhân dân huyện ban hành; phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

## 3. Đối với Phòng Quản lý đô thị:

Đội Quản lý trật tự đô thị chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Trưởng Phòng Quản lý đô thị; định kỳ hàng tháng, quý, Đội trưởng có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Đội và đề xuất các biện pháp, kiến nghị với Phòng Quản lý đô thị về những việc liên quan đến hoạt động của Đội. Đội trưởng tham dự các buổi họp giao ban hàng tuần, hàng tháng với lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị, để báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Đội.

## 4. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Đội Quản lý trật tự đô thị có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực vệ sinh, môi trường trên địa bàn huyện theo quy định pháp luật.

## 5. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí hoạt động và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...), bảo đảm cho Đội hoạt động có hiệu quả.

## 6. Đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Đội Quản lý trật tự đô thị có trách nhiệm phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình quản lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn Huyện theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

## 7. Đối với Công an huyện:

Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp với Công an huyện thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

Được Công an Huyện hỗ trợ, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự trong khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật.

8. Đối với Phòng Tư pháp:

Đội Quản lý trật tự đô thị có trách nhiệm thông tin, báo cáo số liệu thi hành các Quyết định hành chính theo tháng, quý, 6 tháng, năm.

9. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Nhà Bè, các đoàn thể và tổ chức xã hội huyện:

Đội Quản lý trật tự đô thị thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Nhà Bè, các đoàn thể, tổ chức xã hội huyện trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị trình Ủy ban nhân dân huyện, giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

10. Đối với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Đội quản lý trật tự đô thị phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện việc thi hành các quyết định hành chính; quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

11. Đối với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

Đội Quản lý trật tự đô thị hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện Quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu; phối hợp tổ chức kiểm tra, lập biên bản và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xử lý các hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn phối hợp với Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện, theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Tổ địa bàn; đề xuất Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, cộng tác viên đúng quy định pháp luật.

12. Quan hệ làm việc của cán bộ, công chức, cộng tác viên Tổ địa bàn với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

Cán bộ, công chức, cộng tác viên Tổ địa bàn được Đội trưởng Đội Quản lý trật

tự đô thị huyện phân công phụ trách xã, thị trấn bằng văn bản sau khi có ý kiến thống nhất của Trưởng phòng Quản lý đô thị huyện. Trường hợp có thay đổi về nhân sự phải thông báo lại bằng văn bản cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn biết để quản lý, điều hành.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, có trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, công tác viên phụ trách xã, thị trấn. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về công tác quản lý trật tự đô thị và hoạt động thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, công tác viên Tổ quản lý địa bàn xã, thị trấn mình phụ trách.

Cán bộ, công chức, công tác viên Tổ quản lý địa bàn phải chấp hành sự phân công, giao nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi công tác. Phối hợp với công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường) tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong thời gian phụ trách xã, thị trấn.

## **Chương V**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 10. Khen thưởng**

Cán bộ, công chức, công tác viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được xét khen thưởng theo quy định.

#### **Điều 11. Kỷ luật**

Cán bộ, công chức, công tác viên vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo Luật Cán bộ, công chức, Bộ Luật Lao động hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12.** Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Quản lý đô thị và Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình hoạt động của Đội, sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí công chức, công tác viên phù hợp với yêu cầu,

nhiệm vụ, ban hành nội quy làm việc của các Tổ nghiệp vụ và các quy định phục vụ công tác điều hành, bảo đảm thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định.

**Điều 13.** Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị đề xuất Trưởng Phòng Quản lý đô thị kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè xem xét, sửa đổi và bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu**